

BÁO CÁO

Giám sát, đánh giá thực hiện đầu tư (năm 2018)

Dự án: Cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến đê tả Sông Hoạt, xã Hà Lan, TX. Bỉm Sơn.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa.

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến đê tả Sông Hoạt, xã Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn.

2. Chủ đầu tư: UBND thị xã Bỉm Sơn.

3. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH xây dựng An Khánh Hưng. Số 58 đường Cửa Hữu, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư, cải tạo nâng cấp tuyến đê tả Sông Hoạt, xã Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn nhằm đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão, phòng tránh các thiệt hại do thiên tai bão lụt gây ra, đồng thời kết hợp nâng cấp mặt đê làm đường giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho công tác duy tu bảo trì đê, cũng như thuận lợi cho công tác sản xuất phát triển nông nghiệp của khu vực.

5. Nội dung, quy mô đầu tư và các giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

5.1. Quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến đê cải tạo: $L=640m$. Có điểm đầu tuyến Km 0+00 giao với đường Bỉm Sơn đi Nga Sơn. Cao trình đỉnh đê: +4.5m. Chiều rộng nền đê: $B_{nền}=5.0m$. Chiều rộng mặt đê $B_{mặt}=5.0m$. Mái đê phía sông: $M_s=2.0m$. Mái đê phía đồng $M_d=2.0m$. Độ dốc ngang mặt đê: $i=2\%$;

5.2. Các giải pháp kỹ thuật:

- Kết cấu thân đê:

+ Nền đê đắp đất lu lèn chặt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật hệ số đầm chặt $K=0,95$. Mặt đê bằng bê tông mác 300 dày 20cm, 01 lớp ni long tái sinh, cấp phối đá dăm loại 1 dày 12cm, cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm.

+ Theo chiều dài tuyến đường cứ 3,5m cắt 1 khe co với chiều sâu 7.0cm và 35m bố trí khe giãn.

+ Trên phần đỉnh ta luy đê thiết kế gờ chắn bánh (Trừ vị trí có nhà dân).

- Mái đê: Mái phía sông chủ yếu là trồng cỏ chống xói, riêng đoạn từ cọc 1 đến cọc 4+17.22m và đoạn từ cọc 21 đến cọc 24+3.16m, mái đê được gia cố bằng cấu kiện bê tông mác 250, kích thước (40x40x16)cm, phía dưới có lớp đá dăm dày 5cm và cuối cùng là lớp vải địa kỹ thuật AR-15. Thiết kế tường chắn đất kết hợp đầm chân kê, đỉnh tường chắn đất ở cao trình +1.5m, kết cấu chân khay bằng bê tông mác 250, phía ngoài tường đổ đá hộc. Mái phía đồng, trồng cỏ chống xói lở.

- Dốc xuống đê tại cọc C15+8: Chiều rộng mặt dốc 3.0m, kết cấu mặt đê từ trên xuống bê tông mác 250 dày 20cm, cấp phối đá dăm loại 2 lu lên chặt dày 15cm.

- Sửa chữa cầu công tác: Phù hợp với mặt cắt đê sau khi mở rộng và không ảnh hưởng đến kết cấu chính của cầu công tác.

- Thiết kế tường ngăn giữa các ống xả trạm bơm Triết Giang: Các ống xả của trạm bơm Triết Giang được đặt trực tiếp trên mặt đê cũ, có 6 ống, chiều dài ống xả L=5,5m, đường kính ống D= 400mm. Giữa các ống xả được xây tường ngăn bằng bê tông cốt thép, bê tông mác 250, mặt đê thiết keesbawngf các tấm nắp bê tông cốt thép dày 20cm.

- Thiết kế hoàn chỉnh nhà trạm bơm: Nhà quản lý trạm bơm cũ bằng tôn diện tích 18m², nằm trên mặt đê cũ, nên khi mặt đê được tôn cao, mở rộng phải phá bỏ nhà quản lý trạm bơm cũ. Xây dựng hoàn trả nhà quản lý trạm bơm mới diện tích 18m², kết cấu nhà mái tôn, cột sắt, vì kèo sắt, móng nhà bằng cột bê tông cốt thép, bê tông mác 250.

- Thiết kế điểm tránh xe trên đê tại cọc 14: Xung quanh điểm tránh xe được xây dựng tường chắn, phía trên mặt đê được thiết kế theo kết cấu mặt đê, xung quanh tường chắn được bố trí gờ chắn bánh theo mặt cắt ngang của tuyến đê.

6. Địa điểm xây dựng: xã Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn.

7. Phương án giải phóng mặt bằng: Theo các quy định hiện hành của pháp luật về GPMB.

8. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV

9. Tổng mức đầu tư phê duyệt: 5.311.708.034 đồng

(Bằng chữ: Năm tỷ ba trăm mười một triệu bảy trăm lẻ tám nghìn không trăm ba mươi tư đồng)

Trong đó:

+ Chi phí bồi thường GPMB:	900.000.000	đồng
+ Chi phí xây dựng:	3.235.454.000	đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	91.416.000	đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	472.047.316	đồng;
+ Chi phí khác:	219.330.718	đồng;
+ Chi phí dự phòng:	393.460.000	đồng;

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

10. Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn Ngân sách tỉnh thực hiện các chi phí: Xây dựng, quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng và chi khác.

- Chi phí Giải phóng mặt bằng từ nguồn Ngân sách thị xã.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: Không quá 01 năm.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Tiến độ thực hiện dự án:

Đảm bảo theo chất lượng, tiến độ chung của dự án đề ra.

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

Từ đầu dự án đến giờ, khối lượng dự án đã thực hiện khoảng 2.7 tỷ đồng.

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư của dự án luôn có hiệu quả, đảm bảo chế độ, đúng nguyên tắc quản lý vốn đầu tư xây dựng công trình của nhà nước.

1.4. Chất lượng công việc đạt được: 70% khối lượng hợp đồng;

1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án:

Chi phí quản lý dự án, chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, chi phí lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, chi phí thẩm định hồ sơ đấu thầu, chi phí giám sát thi công xây dựng, chi phí kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình, chi phí kiểm toán, chi phí bảo hiểm công trình và các lệ phí khác.

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án: Biến động về chế độ chính sách tiền lương, giá nguyên nhiên vật liệu.

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện:

Bắt đầu triển khai thực hiện dự án từ năm 2017 dự kiến sẽ hoàn thành vào tháng 8 năm 2018.

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án:

- Từ tháng 7/2017 đến tháng 10/2017 khảo sát, thiết kế, trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật;

- Từ tháng 10/2017 đến tháng 01/2018 tổ chức lựa chọn nhà thầu;

- Từ tháng 01/2018 tổ chức triển khai thi công, đến nay đã đạt được khoảng 70% khối lượng công việc theo hợp đồng.

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu:

* Đối với giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

Các công việc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư đảm bảo yêu cầu về tiến độ và chất lượng đã được phê duyệt.

* Đối với giai đoạn thực hiện đầu tư:

Công tác xây dựng đúng quy trình, quy phạm, phù hợp với thiết kế và công năng sử dụng, đảm bảo với hồ sơ thiết kế được phê duyệt, chất lượng công trình đáp ứng yêu cầu phù hợp với từng giai đoạn được nghiệm thu thanh toán.

2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:

Thực hiện theo quy định của các chế độ, chính sách về lĩnh vực XD/CB.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo:

Hàng tháng chủ đầu tư tổng hợp các thông tin có liên quan đến quá trình thực hiện đầu tư dự án như: Giá trị khối lượng xây lắp, các chi phí khác, tiến độ thực hiện các hợp đồng tư vấn, những khó khăn, vướng mắc... để thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

3.2. Xử lý thông tin báo cáo:

Sau khi tổng hợp các thông tin có liên quan đến quá trình thực hiện đầu tư dự án, những việc thuộc thẩm quyền kịp thời xử lý, giải quyết, những việc vượt quá thẩm quyền chủ đầu tư báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét giải quyết nhằm tránh gây hậu quả bất lợi cho dự án.

3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh:

III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

Tuân thủ đúng theo quy mô, nội dung ở bước lập thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật được UBND thị xã Bim Sơn phê duyệt.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu đã tuân thủ đầy đủ theo nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

1.2. Giai đoạn thực hiện:

Tình hình thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng: Đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

Các gói thầu đang triển khai thi công theo đúng kế hoạch và tiến độ đã được điều chỉnh và phê duyệt.

2. Công tác quản lý dự án:

Công tác Quản lý dự án của Ban QLDA ĐTXD đã được thực hiện theo đúng quy định tại căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Chủ đầu tư: Phê duyệt khối lượng thi công công trình chi tiết do Nhà thầu tư vấn lập.

Nhà thầu thi công xây dựng: Lập bảng khối lượng thi công công trình, bố trí lực lượng lao động, thiết bị phù hợp.

Tiến độ thi công được chủ đầu tư giám sát kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời khi có dấu hiệu không đáp ứng kế hoạch đề ra.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

Các thông tin về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư dự án đều được phản hồi và xử lý kịp thời.

IV. KIẾN NGHỊ:

UBND thị xã Bim Sơn báo cáo giám sát đánh giá dự án để Sở Kế hoạch và đầu tư tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: QLDA, VT.



Bùi Huy Hùng

Phụ lục 07: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN



Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến đê tá Sông Hoạt, xã Hà Lan, thị xã Bim Sơn.

Chủ đầu tư: UBND thị xã Bim Sơn.

Địa điểm thực hiện: xã Hà Lan, thị xã Bim Sơn.

Tổng mức đầu tư: 5.311.708.034 đồng.

Tổng dự toán: 5.311.708.034 đồng.

Kế hoạch vốn trong năm của dự án: 1.679.000.000 đ

Lũy kế kế hoạch vốn cho dự án: 1.979.000.000 đ

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu/giá hợp đồng (đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ thực hiện	Trong kì báo cáo (Năm 2018)		Lũy kế thực hiện (đồng)	Lũy kế giải ngân (đồng)	Thất thoát lãng phí được phát hiện	Dự kiến thời gian được hoàn thành	Ghi chú	
					Giá trị thực hiện (đồng)	Giá trị giải ngân (đồng)						
1	Thi công xây dựng	3.191.636.000	Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	Đảm bảo	2.250.000.000	668.033.000	2.250.000.000	668.033.000		Quý III/2018		
2	Lập BCKT kỹ thuật	360.827.096		Đảm bảo			350.418.000	288.118.691			Đã hoàn thành	
2	Lập HSMT và đánh giá HSDT	11.096.000		Đảm bảo	11.096.000		11.096.000	11.096.000			Đã hoàn thành	
3	Bảo hiểm	31.967.336		Đảm bảo	31.967.000	31.967.000	31.967.000	31.967.000	31.967.000		Theo tiến độ dự án	
4	Thăm tra BCKTKT	12.090.000		Đảm bảo				11.881.309	11.881.309		Đã hoàn thành	
5	Rà phá bom mìn	46.432.000	Đảm bảo		46.432.000		46.432.000			Đã hoàn thành		